

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, HỘ CHĂN NUÔI BỊ THIẾT HẠI DO LỢN BỊ  
DỊCH BỆNH TẢ LỢN CHÂU PHI**

Từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến ngày 02 tháng 8 năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: 109/TB - UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Đình Cường)

| STT  | Xã Đình Cường        | Tổng Thiệt Hại |       | Kinh phí ( Triệu đồng) |                |                             | Số quyết định |
|------|----------------------|----------------|-------|------------------------|----------------|-----------------------------|---------------|
|      |                      | Lợn            |       | Tổng NSNN<br>Hỗ trợ    | NSTW<br>hỗ trợ | NS địa<br>phương<br>đảm bảo |               |
|      |                      | Con            | Kg    |                        |                |                             |               |
| I    | TỔNG SỐ              |                |       |                        |                |                             |               |
| 1    | 35                   | 173            | 10536 | 421,44                 |                |                             |               |
| 2    |                      |                |       |                        |                |                             |               |
| II   | Thôn Kỳ Thọ Nam 1    | 4              | 206   | 8,24                   |                |                             |               |
| 1    | Trần Thị Kim Tuyền   | 3              | 171   | 6,84                   |                |                             |               |
| 2    | Phan Thị Tuyết Nhung | 1              | 35    | 1,40                   |                |                             |               |
| III  | Thôn Kỳ Thọ Nam 2    | 24             | 956   | 38,24                  |                |                             |               |
| 1    | Nguyễn Dũng          | 18             | 452   | 18,08                  |                |                             |               |
| 2    | Huỳnh Phú            | 6              | 504   | 20,16                  |                |                             |               |
| IV   | Thôn Phú Châu        | 28             | 1660  | 66,40                  |                |                             |               |
| 1    | Nguyễn Thị Kim Loan  | 13             | 309   | 12,36                  |                |                             |               |
| 2    | Bùi Thị Nghị         | 1              | 175   | 7,00                   |                |                             |               |
| 3    | Phan Thị Vy          | 2              | 204   | 8,16                   |                |                             |               |
| 4    | Phạm Thị Liên        | 12             | 972   | 38,88                  |                |                             |               |
| V    | Thôn Kỳ Thọ Bắc      | 3              | 305   | 12,20                  |                |                             |               |
| 1    | Huỳnh Thị Bốn        | 1              | 115   | 4,60                   |                |                             |               |
| 2    | Nguyễn Thị Loan      | 2              | 190   | 7,60                   |                |                             |               |
| VI   | Thôn Đề An           | 8              | 951   | 38,04                  |                |                             |               |
| 1    | Võ Thị Hiền          | 3              | 221   | 8,84                   |                |                             |               |
| 2    | Đỗ Thái Điệp         | 2              | 230   | 9,20                   |                |                             |               |
| 3    | Lê Thị Tâm           | 3              | 500   | 20,00                  |                |                             |               |
| VII  | Thôn An Ba           | 26             | 449   | 17,96                  |                |                             |               |
| 1    | Lê Thị Thu           | 1              | 105   | 4,20                   |                |                             |               |
| 2    | Trần Lạc             | 25             | 344   | 13,76                  |                |                             |               |
| VIII | Thôn Hòa Thọ         | 5              | 854   | 34,16                  |                |                             |               |
| 1    | Võ Tấn Loan          | 2              | 287   | 11,48                  |                |                             |               |
| 2    | Lê Văn Đô            | 3              | 567   | 22,68                  |                |                             |               |
| V    | Thôn Thuận Hòa       | 11             | 110   | 4,40                   |                |                             |               |
| 1    | Đặng Văn Triều       | 11             | 110   | 4,40                   |                |                             |               |
| XI   | Thôn Hòa Sơn         | 23             | 1500  | 60,00                  |                |                             |               |
| 1    | Phan Thị Thân        | 23             | 1500  | 60,00                  |                |                             |               |

|             |                       |           |             |              |  |  |  |
|-------------|-----------------------|-----------|-------------|--------------|--|--|--|
| <b>X</b>    | <b>Thôn Xuân Đình</b> | <b>23</b> | <b>1545</b> | <b>61,80</b> |  |  |  |
| 1           | Bùi Thị Hảo           | 2         | 270         | 10,80        |  |  |  |
| 2           | Trần Ninh             | 15        | 375         | 15,00        |  |  |  |
| 3           | Huỳnh Lụa             | 1         | 135         | 5,40         |  |  |  |
| 4           | Huỳnh Tùng            | 1         | 115         | 4,60         |  |  |  |
| 5           | Đào Nguyên            | 3         | 495         | 19,80        |  |  |  |
| 6           | Ngô Minh              | 1         | 155         | 6,20         |  |  |  |
| <b>XI</b>   | <b>Đồng Xuân</b>      | <b>1</b>  | <b>150</b>  | <b>6,00</b>  |  |  |  |
| 1           | Võ Thị Kim Oanh       | 1         | 150         | 6,00         |  |  |  |
| <b>XII</b>  | <b>An Chỉ Đông</b>    | <b>12</b> | <b>1155</b> | <b>46,20</b> |  |  |  |
| 1           | Nguyễn Tấn Sơn        | 2         | 135         | 5,40         |  |  |  |
| 2           | Nguyễn Thị Điệp       | 1         | 215         | 8,60         |  |  |  |
| 3           | Nguyễn Thị Phụng      | 2         | 180         | 7,20         |  |  |  |
| 4           | Lưu Văn Duyệt         | 2         | 90          | 3,60         |  |  |  |
| 5           | Cao Văn Lai           | 2         | 195         | 7,80         |  |  |  |
| 6           | Lê Duy Khiêm          | 2         | 165         | 6,60         |  |  |  |
| 7           | Nguyễn Văn Dương      | 1         | 175         | 7,00         |  |  |  |
| <b>XIII</b> | <b>Thôn Châu Me</b>   | <b>5</b>  | <b>695</b>  | <b>27,80</b> |  |  |  |
| 1           | Cao Văn Việt          | 3         | 505         | 20,20        |  |  |  |
| 2           | Nguyễn Thị Thu Liễu   | 2         | 190         | 7,60         |  |  |  |

*Đình Cương, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Nguyễn Sĩ Hải**